

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam tăng mạnh nhất kể từ 2009

[Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đồng loạt tăng điểm phiên hôm nay nhưng thanh khoản sụt giảm

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

FPT, DBC

[Quan điểm đầu tư]

NĐT được khuyến nghị tận dụng nhịp phục hồi để giảm dần vị thế trading ngắn hạn.

25/03/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	690.25	+4.71
VN30	652.31	+4.30
HĐTL VN30	648.30	+3.56
HNXIndex	100.09	+3.24
HNX30	181.30	+3.61
UPCoM	49.53	+2.10
USD/VND	VND23,598	+0.00
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.92	-19
Lãi suất qua đêm (%)	1.99	+27
Dầu (WTI, \$)	20.01	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,612.52	-1.21



Điểm nhấn thị trường

VNIndex 690.25 (+4.71%)
KLGD (triệu CP) 210.3 (+4.1%)
GTGD (triệu US\$) 207.3 (+17.8%)

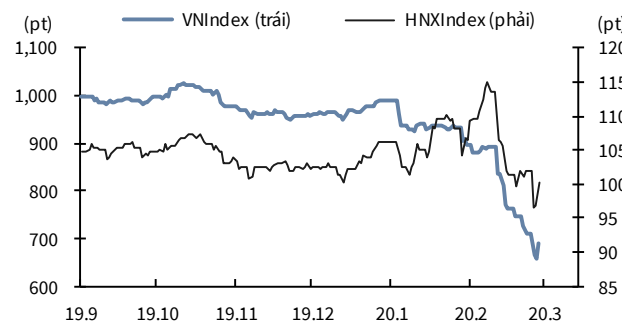
HNXIndex 100.09 (+3.24%)
KLGD (triệu CP) 42.9 (-16.5%)
GTGD (triệu US\$) 15.7 (-8.9%)

UPCoM 49.53 (+2.10%)
KLGD (triệu CP) 11.5 (+0.0%)
GTGD (triệu US\$) 6.2 (+13.6%)

NĐTNN mua ròng (triệu US\$) -15.6

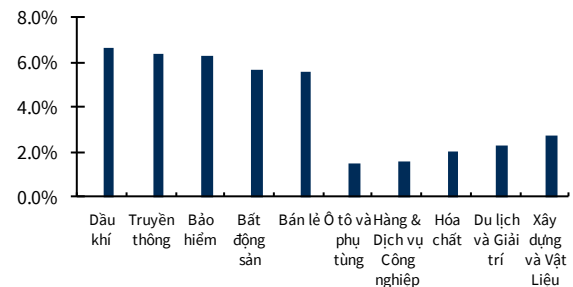
TTCK Việt Nam giao dịch tích cực trong phiên sáng, tương đồng với diễn biến khởi sắc của các thị trường trong khu vực, trước khi bùng nổ ngay từ đầu phiên chiều nhờ thông tin Mỹ thông qua gói cứu trợ kinh tế 2,000 tỷ USD. Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn dẫn dắt đà hồi phục của thị trường với riêng trong rổ cổ phiếu VN30 có 26 mã tăng; trong đó có 7 mã tăng trần, bao gồm cả 3 cổ phiếu Vingroup là VIC (+7%), VHM (+6.9%), VRE (+6.8%). Kỳ vọng vào việc Chính phủ sẽ chấp thuận kiến nghị của Hiệp hội bất động sản Việt Nam về các ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp ngành này nhằm ứng phó với dịch Covid-19 giúp nhóm cổ phiếu bất động sản hồi phục mạnh như NLG (+6.8%), LDG (+5.5%), DXG (+4.1%)... Trong khi đó, nhóm cổ phiếu khu công nghiệp cũng nhận được thông tin hỗ trợ từ việc Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố số tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài trong quý 1/2020 ở mức tương đối cao, bất chấp tác động của dịch Covid-19, đạt 8.55 tỷ USD (tăng nhẹ 6% so với số bình quân 3 năm trước đó), giúp cổ phiếu ngành này tăng mạnh như KBC (+6.7%), SZL (+5.1%), ITA (+4%)... Nhóm cổ phiếu ngành tài chính cũng có phiên giao dịch khởi sắc ở ngành ngân hàng như VCB (+6.9%), CTG (+6.8%)... ngành bảo hiểm như BVH (+6.9%), PGI (+6.8%)... và ngành chứng khoán như SSI (+6.8%), HCM (+6.4%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở MSN (0%), SVC (-1.7%), VRE (+6.8%)...

VN Index & HNX Index



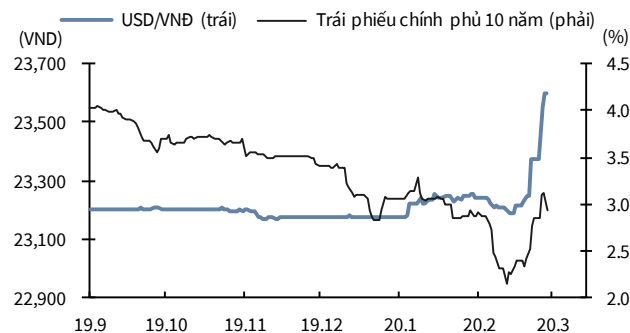
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



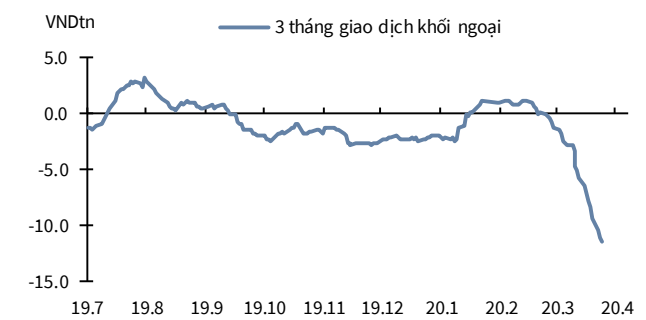
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

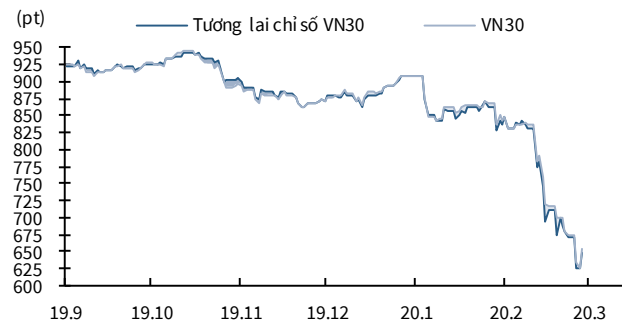
Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

VN30 **652.31 (+4.30%)**
VN30 tương lai **648.3 (+3.56%)**
Mở cửa **639.9**
Cao nhất **649.5**
Thấp nhất **636.2**

Hợp đồng **169,113 (-20.3%)**
KL HĐ mở OI **N/A**

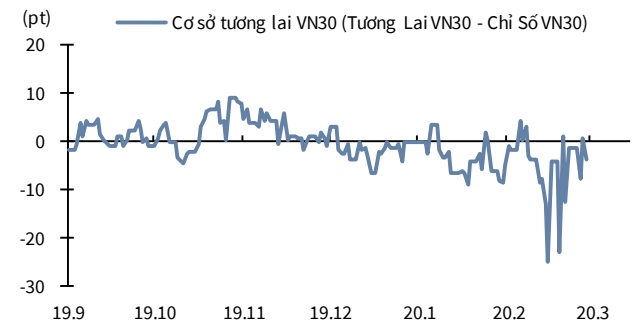
Các HĐTL đồng loạt tăng điểm phiên hôm nay với thanh khoản sụt giảm, khi mà dòng tiền có xu hướng chuyển dịch sang thị trường cơ sở. Với việc chỉ số VN30 Index tăng mạnh hơn F2004, chênh lệch ở HĐ này đã chuyển lại sang mức âm -4.01 điểm, phần nào phản ánh tâm lý thận trọng của thị trường sau phiên tăng mạnh hôm nay. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với thanh khoản ở mức thấp, mua ròng nhẹ ở F2004.

HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



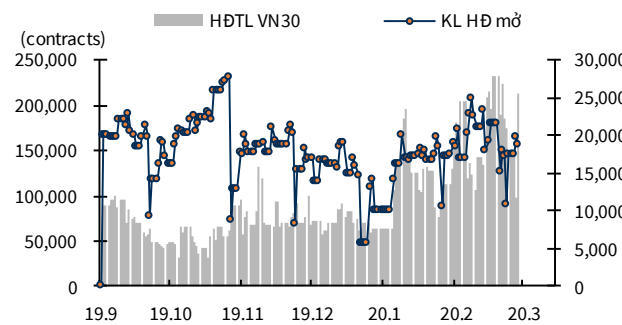
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



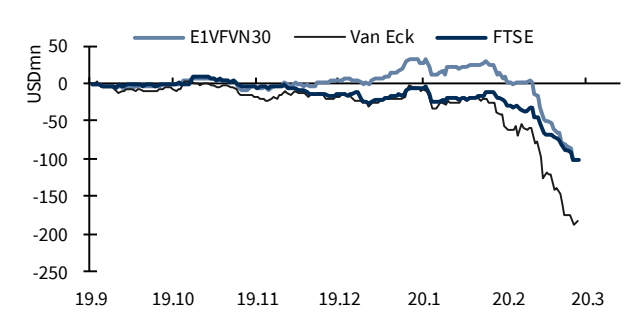
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

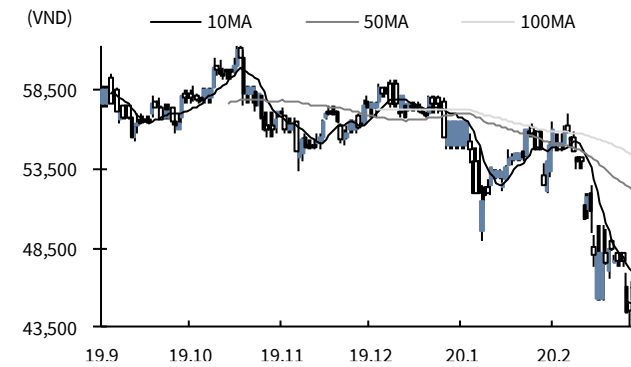
Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Tập đoàn FPT (FPT)

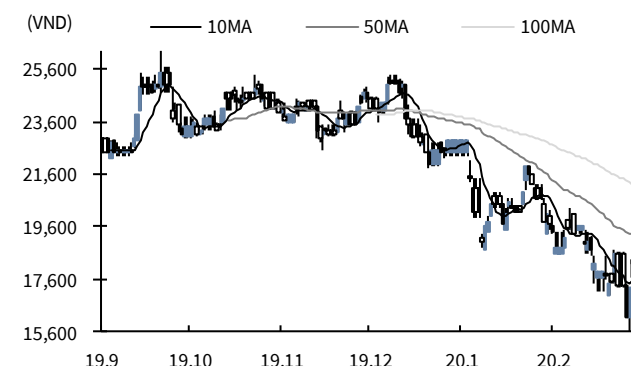


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- FPT tăng 3.4% lên 46,000 VNĐ/cp.

- Theo tài liệu họp ĐHCĐ thường niên 2020, FPT cho biết kế hoạch kinh doanh năm 2020 bao gồm lãi trước thuế ở mức 5,510 tỷ đồng (+18%) và doanh thu 32,450 tỷ đồng (+17%). Trong đó, khối công nghệ tiếp tục là đầu tàu dẫn dắt tăng trưởng cho tập đoàn với kế hoạch lợi nhuận trước thuế và doanh thu của khối này lần lượt là 2,510 tỷ đồng (+27%) và 18,800 tỷ đồng (+19%).

Dabaco (DBC)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- DBC tăng 5.5% lên 18,200 VNĐ/cp.

- HĐQT của DBC mới đây thông qua phương án mua lại 5 triệu cổ phiếu nhằm mục đích bình ổn giá cổ phiếu DBC và tối đa hóa lợi ích cho cổ đông. Thời gian dự kiến giao dịch kéo dài 30 ngày kể từ thời điểm được UBCK chấp thuận. Tính ở mức giá hiện tại, DBC sẽ bỏ ra khoảng 90 tỷ VNĐ để thực hiện giao dịch trên.

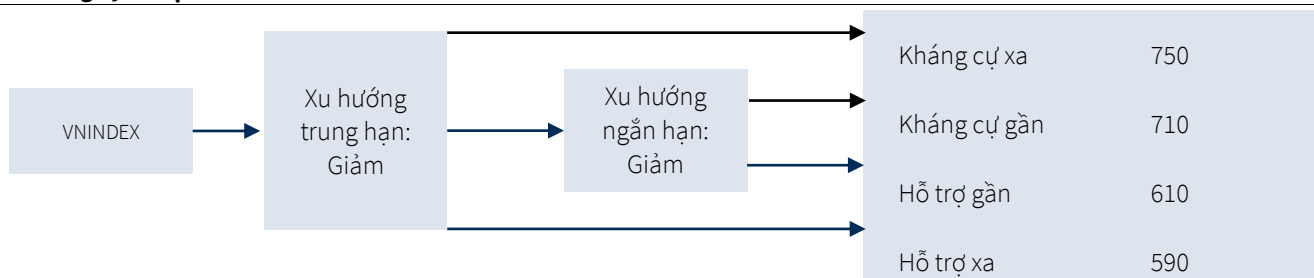
Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

Xu Hướng Kỹ Thuật

Thị Trường Cơ Sở



Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- VNIndex ghi nhận mức tăng khá ấn tượng sau chuỗi phiên lao dốc và hình thành mô hình nến đảo chiều Morning Star.
- Mặc dù bỏ ngỏ khả năng mở rộng thêm nhịp phục hồi ngắn hạn sau khi chỉ số cho phản ứng tại vùng hỗ trợ như dự báo nhưng chúng tôi cho rằng tâm lý thị trường sẽ sớm quay trở lại trạng thái thận trọng.
- NĐT được khuyến nghị tận dụng nhịp phục hồi để giảm dần vị thế trading ngắn hạn.

Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



- Tương tự VNIndex, chỉ số VN30 cũng ghi nhận mức tăng mạnh trong phiên hôm nay với mẫu nến đảo chiều.
- Cơ hội mở rộng thêm của nhịp hồi phục vẫn để ngỏ nhưng với sự chi phối của xu hướng giảm điểm trung hạn, tâm lý thị trường sẽ sớm quay trở lại trạng thái thận trọng.
- NĐT được khuyến nghị mở vị thế SHORT ngắn hạn ở những vùng kháng cự trong phiên.

KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

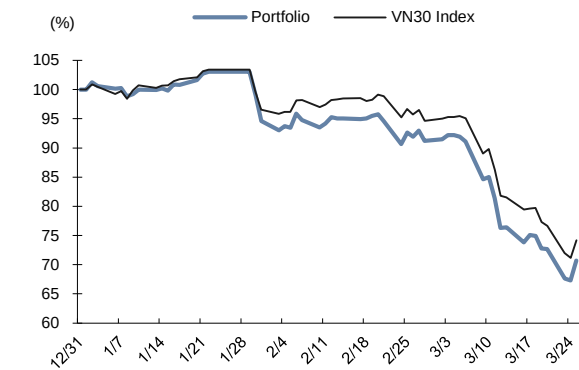
Khối Phân Tích KBSV

Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	4.30%	5.06%
Tăng lũy kế (YTD)	-25.79%	-29.28%

So Sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 25/03/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	73,000	6.1%	-37.0%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	19,750	6.8%	-26.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	54,900	6.8%	-28.4%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,650	5.7%	-20.6%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	29,200	3.5%	-14.1%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,000	3.4%	19.5%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	01/31/2020	19,550	6.8%	-19.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	97,100	0.6%	-24.8%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	17,800	4.1%	-24.1%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	11,150	6.7%	-18.6%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VNM	6.9%	58.7%	38.0
NLG	6.8%	48.5%	13.7
VIC	7.0%	14.5%	5.4
KSB	4.8%	10.9%	4.5
CTG	6.8%	29.6%	4.3
Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
MSN	0.0%	37.3%	-94.3
SVC	-1.7%	28.2%	-54.6
VRE	6.8%	32.4%	-37.3
VHM	6.9%	14.8%	-37.0
CII	5.6%	48.2%	-33.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khỏi ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	9.3%	15.5%	0.6
BVS	4.9%	28.1%	0.1
VCS	4.0%	2.5%	0.1
SDT	0.0%	7.2%	0.0
CEO	3.1%	15.7%	0.0
Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
PVS	3.9%	17.5%	-11.1
TNG	7.7%	15.9%	-8.2
KLF	-5.3%	1.4%	-2.4
SHB	6.7%	8.6%	-0.4
SHS	8.2%	10.3%	-0.4

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
5 ngành diễn biến tích cực nhất		
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-0.3%	GAS, TBC
Y tế	-1.2%	DBD, DHG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.3%	THI, CAV
Dầu khí	-4.6%	PVD, PLX
Công nghệ thông tin	-4.6%	ICT, ITD
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất		
Truyền thông	-19.2%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-14.5%	TCH, DRC
Bất động sản	-12.1%	VIC, VHM
Hóa chất	-11.4%	GVR, PHR
Tài nguyên Cơ bản	-9.1%	HPG, HSG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
5 ngành diễn biến tích cực nhất		
Y tế	-10.6%	DBD, OPC
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-11.7%	THI, CLL
Thực phẩm và đồ uống	-15.8%	VCF, MSN
Công nghệ thông tin	-17.3%	ITD, ICT
Xây dựng và Vật Liệu	-19.3%	GAB, SII
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất		
Truyền thông	-32.9%	YEG, PNC
Ô tô và phụ tùng	-31.5%	TCH, DRC
Bảo hiểm	-30.8%	BVH, BMI
Bán lẻ	-29.6%	MWG, FRT
Hàng cá nhân & Gia dụng	-27.1%	PNJ, TLG

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa	GTGD	Room còn lại (%, -1d)	PER (X)		EPS	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				thị trường (VNĐ tỷ)	(VNĐ triệu USDmn)		19E	20E	CAGR (%)	19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	76,500	258,756 (10,961)	85,426 (3.7)	22.1	33.7	17.3	33.6	8.8	14.1	3.0	2.6	7.0	-14.0	-28.5	-33.5
	VHM	VINHOMES JSC	59,100	194,410 (8,236)	69,941 (3.0)	34.2	7.2	6.0	35.4	38.2	32.5	2.3	1.7	6.9	-15.0	-28.9	-30.3
	VRE	VINCOM RETAIL JS	18,900	42,947 (1,819)	52,733 (2.3)	16.7	13.5	10.9	16.5	11.2	12.6	1.5	1.3	6.8	-14.5	-35.3	-44.4
	NVL	NOVA LAND INVES	52,100	50,513 (2,140)	33,666 (1.4)	32.3	16.7	15.0	-6.0	12.7	11.9	2.0	-	0.2	2.2	-3.0	-12.4
	KDH	KHANGDIEN HOUSE	19,350	10,535 (446)	5,523 (0.2)	4.6	8.9	8.1	18.9	14.9	14.2	1.3	1.2	1.0	-7.9	-21.7	-28.1
	DXG	DAT XANH GROUP	9,800	5,941 (252)	26,690 (1.1)	6.3	3.6	2.8	0.3	17.5	21.2	0.6	-	4.1	-10.1	-19.0	-32.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	62,000	229,950 (9,741)	97,016 (4.2)	6.3	11.3	9.6	22.3	23.2	21.9	2.1	1.8	6.9	-10.5	-28.1	-31.3
	BID	BANK FOR INVESTM	33,200	133,531 (5,657)	47,553 (2.0)	12.1	16.1	12.5	13.1	12.8	12.4	1.7	1.5	5.1	-3.9	-32.0	-28.1
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	16,600	58,102 (2,461)	62,158 (2.7)	0.0	5.2	4.5	9.3	16.7	16.6	0.8	0.7	3.1	-7.5	-25.2	-29.5
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,550	72,793 (3,084)	178,224 (7.7)	0.4	7.5	5.2	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	6.8	-6.7	-25.1	-6.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	20,300	49,486 (2,096)	103,460 (4.4)	0.0	5.0	4.2	16.2	21.1	21.1	0.9	0.8	4.1	-5.8	-28.3	1.5
	MBB	MILITARYCOMMERC	15,650	37,739 (1,599)	133,990 (5.8)	0.0	4.2	3.7	18.2	21.2	20.5	0.8	0.7	5.7	-5.2	-24.8	-24.8
	HDB	HDBANK	19,900	19,156 (812)	42,250 (1.8)	7.2	5.0	4.3	17.0	21.4	21.4	0.8	0.7	4.7	-6.6	-28.9	-27.8
	STB	SACOMBANK	9,110	16,431 (696)	139,388 (6.0)	11.8	6.4	5.0	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	3.5	-8.9	-18.3	-9.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,900	18,102 (767)	8,594 (0.4)	0.0	4.7	4.4	45.8	25.8	21.6	1.1	-	-0.2	2.8	4.5	4.0
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	16,000	19,671 (833)	4,349 (0.2)	0.0	21.2	21.8	18.6	5.8	5.3	1.2	1.1	0.0	-2.1	-7.0	-10.1
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	36,950	27,429 (1,162)	15,892 (0.7)	19.8	20.3	16.4	6.2	8.1	9.1	1.4	1.3	6.9	-5.3	-35.1	-46.1
	BMI	BAOMINHINSURANC	15,000	1,370 (058)	2,233 (0.1)	11.6	-	-	-	-	-	-	-	1.7	-14.8	-32.7	-39.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	13,350	6,916 (293)	42,005 (1.8)	47.8	6.8	5.9	-11.4	10.5	11.2	0.7	0.6	6.8	-2.6	-18.6	-26.0
	VCI	VIET CAPITAL SEC	16,050	2,637 (112)	1,265 (0.1)	64.8	4.4	3.7	-14.5	14.1	14.8	0.6	0.5	0.3	-15.1	-41.6	-45.6
	HCM	HOCHI MINH CITY	13,350	4,076 (173)	21,920 (0.9)	45.6	7.8	4.6	-16.4	12.5	17.7	0.9	0.8	6.4	-3.3	-24.1	-37.5
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,700	2,440 (103)	5,273 (0.2)	9.9	6.7	5.1	-4.2	12.5	15.1	0.7	0.7	1.7	-10.0	-14.6	-18.8
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	92,000	160,207 (6,787)	153,772 (6.6)	41.3	16.0	14.8	4.7	38.3	39.1	5.5	5.0	6.9	-3.2	-14.8	-21.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	120,000	76,954 (3,260)	9,617 (0.4)	36.7	16.5	14.4	8.4	25.1	26.6	3.9	3.6	3.9	-11.8	-32.6	-47.4
	MSN	MASANGROUP CORP	49,100	57,395 (2,431)	131,561 (5.6)	11.7	20.2	16.9	-31.4	8.3	8.3	1.4	1.2	0.0	-0.6	-3.0	-13.1
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,500	13,857 (587)	4,579 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-1.6	-2.7	-7.1	-10.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	97,100	50,865 (2,155)	43,631 (1.9)	11.1	11.4	10.1	-5.2	27.2	27.3	2.8	2.7	0.6	-4.2	-23.5	-33.6
	GMD	GEMADEPT CORP	16,300	4,840 (205)	6,990 (0.3)	0.0	9.3	8.8	-47.2	9.0	9.0	0.8	0.8	3.8	-3.8	-14.9	-30.0
	CII	HOCHI MINH CITY	19,800	4,907 (208)	13,594 (0.6)	21.8	5.6	7.1	217.5	17.5	11.9	0.8	-	5.6	-5.7	-13.2	-12.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,290	2,435 (103)	36,880 (1.6)	46.0	-	-	-	-	-	-	-	-5.5	-18.6	-45.0	-75.2
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	14,150	6,909 (293)	18,025 (0.8)	33.8	8.3	6.2	-12.9	13.1	15.5	1.0	1.0	0.7	-3.1	-24.3	-26.9
	CTD	COTECCONS CONSTR	53,000	4,044 (171)	12,735 (0.5)	2.3	6.3	7.9	-30.7	7.8	6.1	0.5	-	3.3	-3.8	-16.9	3.3
	REE	REE	29,200	9,053 (384)	24,117 (1.0)	0.0	5.3	4.4	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.6	3.5	-3.6	-14.7	-19.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Khu vực	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường	GTGD	Room còn lại	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
				(VNĐtỷ)	(VNĐtriệu , USDmn)		19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	60,100	115,028 (4,873)	39,517 (1.7)	45.5	11.6	9.7	-3.4	19.5	22.2	2.2	2.0	6.9	3.6	-27.6	-35.9
	NT2	PETROVIETNAM NHO	16,800	4,836 (205)	6,069 (0.3)	31.2	6.7	6.3	-2.3	17.5	18.7	1.1	1.1	2.1	-1.5	-13.6	-22.4
	PPC	PHA LAI THERMAL	21,700	6,957 (295)	5,836 (0.3)	32.7	6.7	6.7	-4.1	17.8	17.1	1.2	1.1	4.8	-7.7	-22.2	-19.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	17,800	49,147 (2,082)	165,686 (7.1)	11.7	6.0	5.0	-3.4	17.2	18.4	0.9	0.7	4.1	-9.6	-22.9	-24.3
	DPM	PETROVIETNAM FER	11,600	4,539 (192)	8,420 (0.4)	30.7	9.2	7.9	-22.1	6.7	7.5	0.6	0.6	1.8	-2.1	-2.5	-10.4
	DCM	PETROCA MAU FER	5,770	3,055 (129)	3,035 (0.1)	47.2	-	9.4	-	-	-	-	-	2.7	-0.5	-5.3	-11.2
	HSG	HOA SENG GROUP	5,230	2,213 (094)	25,187 (1.1)	31.3	5.6	4.2	0.0	7.0	8.5	0.3	0.3	3.2	-15.1	-33.6	-33.0
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	10,600	1,815 (077)	21,511 (0.9)	37.2	4.6	7.8	51.8	14.8	9.0	0.5	0.5	5.0	-3.6	-15.9	-16.5
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	40,100	47,752 (2,023)	18,263 (0.8)	6.7	11.7	10.5	11.2	19.1	19.5	2.2	2.3	6.9	-4.8	-21.1	-28.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	8,460	3,563 (151)	43,825 (1.9)	33.6	18.1	9.1	13.3	1.6	3.0	0.2	0.3	3.4	-2.8	-32.6	-43.8
	PVT	PETROVIET TRANSP	8,130	2,288 (097)	11,660 (0.5)	19.6	3.4	3.8	5.3	13.4	13.0	0.4	0.5	7.0	-8.4	-35.0	-51.6
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	73,000	33,056 (1,400)	111,478 (4.8)	0.0	6.9	5.8	25.7	33.9	32.6	2.0	1.6	6.1	-7.4	-31.8	-36.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	54,900	12,363 (524)	50,728 (2.2)	0.0	9.5	8.2	18.8	27.4	27.0	2.2	1.9	6.8	-4.4	-33.9	-36.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	48,600	1,434 (061)	4,607 (0.2)	68.4	29.3	22.5	-40.0	4.9	6.1	1.4	1.3	6.9	-19.8	-1.4	31.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	12,800	1,011 (043)	8,551 (0.4)	5.5	4.2	4.6	-15.7	16.8	14.2	0.6	0.6	0.8	-16.9	-41.0	-39.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	38,900	5,271 (223)	26,842 (1.2)	41.0	5.1	5.3	27.7	36.7	30.4	1.6	1.5	4.6	-6.7	-14.1	1.8
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	80,800	10,564 (448)	3,763 (0.2)	45.7	16.5	15.3	4.7	19.6	19.9	3.0	2.8	6.9	1.9	-17.6	-11.7
	PME	PYMEPHARCO JSC	55,100	4,133 (175)	2,145 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.2	-3.5	-3.3	1.5
IT	FPT	FPT CORP	46,000	31,201 (1,322)	113,099 (4.9)	0.0	9.1	7.8	19.8	25.0	25.8	2.0	1.8	3.4	-5.0	-14.8	-21.1

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOI PHAN TICH CONG TY CHUNG KHOAN KB VIET NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfsg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.